TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GD** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 24/2018/HNGĐ-ST Ngày 05- 02-2018 V/v "Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, con chung"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GD, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Trương Thị Bình.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Thị Đào;
2. Bà Trần Ánh Nhạn.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Lê Minh Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

Ngày 05 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện GD xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 586/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2017 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 25 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Ngọc B, sinh năm: 1995; địa chỉ cư trú: ấp AT, xã ANĐ, huyện ĐH, tỉnh Long An; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trần Vương K, sinh năm: 1990; địa chỉ cư trú: Tổ 16, ấp CN, xã PT, huyện GD, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12-10-2017 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, chị Lê Thị Ngọc B trình bày:

Chị và anh Trần Vương K chung sống với nhau từ tháng 5 năm 2016, trước đó có tìm hiểu, hôn nhân tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước Trạch và có tổ chức lễ cưới, nữ trang ngày cưới gồm 01 đôi bông tai 02 chỉ vàng 24k, 01 chiếc lắc 01 chỉ vàng 24k, 01 cặp nhẫn cưới. Số nữ trang này vợ chồng đã bán chi phí gia đình hết. Vợ chồng chung sống đến tháng 08 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, khi chị mang thai sắp sinh con thì hai vợ chồng về

nhà cha mẹ chị ở Long An sinh sống và đi làm, đến khi chị sinh con thì cha mẹ chồng không xuống thăm cháu nên hai vợ chồng cải vả nhau. Sau khi chị sinh con được 28 ngày thì anh K bỏ về nhà cha mẹ ruột anh sống và không lần nào đến thăm con nên chưa biết mặt con. Vợ chồng không lần nào bàn việc đoàn tụ. Nay chị xin ly hôn với anh K.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị và anh K có 01 con chung tên Trần Duy Kh, sinh ngày 01-08-2016, cháu đang sống với chị. Chị yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu Kh, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, chị không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, chị không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 22-01-2018 anh Trần Vương K trình bày:

Anh và chị B kết hôn vào tháng 5 năm 2016, có đăng ký kết hôn, nữ trang ngày cưới do chị B giữ, anh không biết còn hay hết nhưng anh không yêu cầu giải quyết số nữ trang ngày cưới. Vợ chồng mâu thuẫn từ tháng 08 năm 2016 do không hợp nhau. Nay chị B xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Duy Kh, sinh ngày 01-08-2016, cháu đang sống với chị B. Anh đồng ý giao con cho chị B tiếp tục nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, anh không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, anh không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc B và bị đơn anh Trần Vương K có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử trong trường hợp nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị Ngọc B và anh Trần Vương K tự nguyện chung sống từ tháng 5 năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước Trạch. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ . Chị B có yêu cầu ly hôn, Toà án thụ lý giải quyết theo thủ tục chung.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của chị B thì thấy: Do anh chị tính tình không hợp nhau, anh chị chưa thực sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ và giúp đỡ nhau dẫn đến vợ chồng gây gỗ, cải nhau, sống không hạnh phúc. Xét thấy, mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được. Anh chị sống ly thân từ tháng 08 năm 2016, anh K đồng ý ly hôn, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị B là phù hợp quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Trần Duy Kh, sinh ngày 01-08-2016. Xét thấy cháu Kh sống với chị B đã ổn định sinh hoạt, cháu còn nhỏ nên cần có mẹ chăm sóc. Vả lại anh K cũng đồng ý để chị B tiếp tục nuôi dưỡng cháu, nên giao chị B tiếp tục nuôi dưỡng cháu Kh, anh K không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp quy định tại Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị khai không có, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí: Chị B phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 147, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Ngọc B với anh Trần Vương K. Chị B được ly hôn với anh K.

2. Về con chung: Giao chị B tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Trần Duy Kh, sinh ngày 01-08-2016, anh K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh K có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị khai không có, không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Ngọc B chịu 300.000 đồng án phí. Khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0012608 ngày 12-10-2017 của

Chi cục Thi hành án dân sự huyện GD, chị B đã nộp đủ.

Chị Lê Thị Ngọc B và anh Trần Vương K vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện GD;
- CC THADS huyện GD;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trương Thị Bình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

.... **Trương Thị Bình**